|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: VĂNKHỐI LỚP: 12TUẦN: 1/HK2 (từ **20/01 -26/01//2022**) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**I.Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

 1. Nội dung 1: Trả sửa bài thi học kì I

 2. Nội dung 2: Vợ chồng A Phủ- Tô Hoài

\*Nguồn tài liệu cần có: SGK tập 2 hoặc SGK điện tử.

\*Nguồn tài liệu cần tham khảo: Tài khoản MS Teams ( Bài giảng đã được lưu lại), Tham khảo các đề kiểm tra đọc hiểu và đoạn văn nghị luận.

 **II.Hướng dẫn cụ thể cho từng nội dung:**

 **1.Nội dung 1: Trả và sửa bài thi HK1**

**HS cần đạt được :**

- Củng cố kiến thức về kĩ năng làm bài đọc hiểu và nghị luận văn học🡪 rút kinh nghiệm cách viết một bài nghị luận văn học.

-Nhận ra những ưu - nhược điểm về kiến thức và khả năng viết bài nghị luận phân tích 1 đoạn văn xuôi

- Rút kinh nghiệm để phát huy những ưu điểm và hạn chế nhược điểm để chuẩn bị cho bài làm bán kì 2

**2. Cách thức tiến hành:**

 **-Sửa bài thi hs theo đáp án sau :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 3,0 |
|  | 1 |  **Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên là nghị luận** | 0,5 |
|  | 2 | -Những nguyên nhân khiến chúng ta thường né tránh hành động :+Ai cũng nghĩ đó là trách nhiệm của người khác chứ không phải của mình.+ Phải chăng tại vì chúng ta đã ngồi quá lâu để có thể sẵn sàng đứng lên? + Phải chăng tại vì chúng ta để tuổi trẻ của mình ngủ quá say để có thể sẵn sàng thức dậy? | 0.5 |
|  | 3 | Thay vì cố thay đổi thế giới chung quanh của mọi người thì bạn hãy nghĩ tới việc thay đổi thế giới riêng của mình vì:Mỗi cá thể chúng ta đều có những tính cách, phẩm chất thuộc về bản năng hoặc tự nhiên. Và để thay đổi những thứ trên gần như không thể bởi nếu chúng ta muốn cố gắng thay đổi mà người đó không muốn thay đổi 🡪 chúng ta càng tổn hao tinh thần, sức lực đôi khi chúng ta làm khổ và hủy hoại chính mình. Thay vì cố thay đổi thế giới chung quanh của mọi người thì bạn hãy nghĩ tới việc thay đổi thế giới riêng của mình bởi việc thay đổi bản thân có ý nghĩa to lớn với con người và xã hội: thay đổi để làm cho bản thân ngày càng tốt hơn, mở mang tầm hiểu biết, khắc phục được những khuyết điểm của bản thân mình từ đó được mọi người tín nhiệm, tin tưởng. Người biết hoàn thiện bản thân sẽ tiến bộ từng ngày và nhận được tình yêu thương từ mọi người. | 1.0 |
|  | 4 | - Hs trả lời đồng tình - Hs lí giải : + Cuộc đời con người là hữu hạn trước qui luật khắc nghiệt của thời gian. Tuổi trẻ cũng chỉ có một lần, chúng ta đừng để thanh xuân trôi qua kẽ tay mà không tận dụng để sống có ích , sống thật trọn vẹn cho bản thân, gia đình, xã hội 🡪 tuổi trẻ trôi qua chúng ta cảm thấy hối tiếc ( Hs có thể liên hệ đến bối cảnh thiên tai dịch bệnh hiện nay để làm rõ ) | 1.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **2** | **NLVH** ***Cảm nhận hình tượng sông Đà ở đoạn trích trên.*** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận |
|  | Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận |
|  |  ***Cảm nhận hình tượng sông Đà ở đoạn trích trên.***  |
|  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp theo trình tự, sử dụng tốt các thao tác lập luận, biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng, có cảm nhận sâu sắc. |
|  | *I.Mở bài:* *- Nguyễn Tuân là nhà văn tiêu biểu của văn xuôi hiện đại Việt Nam.* *- Tuỳ bút Người lái đò sông Đà là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Tuân sau Cách mạng tháng Tám 1945.* *-Vẻ đẹp dòng sông đà hung bạo và trữ tình thể hiện qua hai đoạn văn**II.Thân bài:* *a. Khái quát về tuỳ bút, đoạn trích:**- Về hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm;**- Vị trí, nội dung đoạn trích.**b. Cảm nhận vẻ đẹp của sông Đà hung bạo trong đoạn trích:* *- Về nội dung:* *+****Nước thác trên Sông Đà****:* [*Nguyễn Tuân*](http://onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=1357#0) *đã buộc sự dữ dội, nham hiểm của sông Đà phải hiện lên thành hình và gào thét bằng trăm ngàn âm thanh. Sự liên tưởng của tác giả độc đáo ở chỗ: âm thanh của tự nhiên (tiếng thác) được đổi thành tiếng gầm đau đớn, lồng lộn của hàng ngàn con trâu mộng da cháy bùng bùng; và còn tài tình ở chỗ tác giả đã đem thủy (thác nước) so sánh với hỏa (rừng lửa). Sức mạnh hoang dã của tự nhiên qua tài đối sánh, qua trí tưởng tượng phong phú, độc lạ của Nguyễn Tuân đã gây ấn tượng trong người đọc về sự dữ dội, y như một trận động rừng hay cháy rừng khủng khiếp của nước thác trên sông Đà.****+ Thạch trận trên Sông Đà:****++Đội quân thạch giang trên Sông Đà khá hùng hậu, cả một chân trời đá, ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông.**++Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, mỗi hòn đá như có một gương mặt riêng: hòn thì ngổ ngáo, hiếu chiến (mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền), hòn thì ngỗ ngược, hòn thì nhăn nhúm méo mó; mỗi hòn một dáng (nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé); mỗi hòn một nhiệm vụ (đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông; hai hòn canh một cửa đá trông như là sơ hở, (...) giữ vai trò dụ cái thuyền đối phương đi vào sâu nữa; những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi (...) phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác.).**++Để khắc họa từng gương mặt riêng của đá thác Sông Đà, tưởng như Nguyễn Tuân đã phải lao động cật lực, khổ công quan sát và tung ra trường từ vựng hết sức giàu có, phong phú về hành động (nhổm cả dậy, vồ lấy, chặn ngang, dụ, đánh khuýp quật vu hồi, đánh tan, tiêu diệt), tính cách (ngỗ ngược), hình sắc (nhăn nhúm, méo mó, to, bé), tư thế (đứng, ngồi, nằm).****+Sự phối hợp rất chặt chẽ giữa nước thác và đá thác trên sông:****++Từ xa, tiếng nước thác réo gần mãi lại réo to mãi lên, rồi rống lên vừa như phô trương sức mạnh vừa như uy hiếp, đe dọa con thuyền sắp qua thác nước Sông Đà.**++Sau đó, đến thác, một chân trời đá hiện hình và bày thạch trận trên sông. Đội quân thạch giang đủ loại lớn bé, đủ tư thế ngồi, nằm, đứng nhưng hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó và hiếu chiến. Mỗi hòn đá đều nhận đúng vị trí: Đám đá tảng thì chia làm ba hàng chặn ngang trên sông; hàng tiền vệ có hai hòn canh cửa; ở tuyến ba là những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi. Với mỗi vị trí là một nhiệm vụ: Đám đá tảng sẽ ăn chết cái thuyền đơn độc; hai hòn đá canh ở hàng tiền vệ sẽ dụ cái thuyền đi vào sâu nữa; những boong-ke chìm và pháo đài đá nổi phải đánh tan cái thuyền lọt lưới đá tuyến trên, phải tiêu diệt tất cả thuyền trưởng thủy thủ ngay ở chân thác. Nhiệm vụ nào của đám thạch giang trên Sông Đà cũng hung hãn, quyết liệt, cũng thể hiện một quyết tâm tiêu diệt con thuyền đối phương đến cùng để giành chiến thắng.**+ Nhận xét: Đoạn trích là khúc ca ca ngợi vẻ đẹp hung bạo, hùng vĩ của sông Đà. Đó chính là sức mạnh của thiên nhiên mà con người cần chinh phục. Đó cũng chính là niềm tự hào của tác giả về Tổ quốc hùng vĩ, giàu đẹp.*  *- Về nghệ thuật: ( 0.5)**+*[*Nguyễn Tuân*](http://onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=1357#0) *đã dùng hết bút lực để dường như thi tài với tạo hoá. Ông dùng những câu góc cạnh, giàu tính tạo hình, những câu nhiều động từ mạnh nối tiếp nhau, dồn dập;* *+*[*Nhà văn*](http://onthi.com/?a=OT&ot=LT&hdn_lt_id=117#1) *sử dụng lối nói ví von, ẩn dụ, tượng trưng, liên tưởng đầy bất ngờ, chính xác, thú vị.**+Nhà văn đã vận dụng hiểu biết của nhiều ngành khác nhau: địa lý,lịch sử, hội họa, văn chương và những tri thức về tự nhiên để khắc họa vẻ đẹp của sông Đà.**c.Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà qua đoạn văn :*Vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, thanh bình, in đậm dấu tích của lịch sử “*Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như đời Lý, đời Trần, đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi*”.. Một vẻ đẹp tươi mới, tràn trề nhựa sống của mùa nảy lộc sinh sôi “*nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa … cỏ gianh đồi núi đang ra nõn búp … đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm*”.. Vẻ đẹp hoang sơ cổ kính “*Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*”. Điệp cấu trúc, so sánh, nhân hóa độc đáo, nhà văn hình dung dòng sông như **nhớ thương** những hòn thác đá xa xôi nơi thượng nguồn, như đang **lắng nghe** giọng nói của người xuôi.-Đánh giá: Hình ảnh gợi tả, đầy chất thơ, câu văn nhiều thanh bằng như giai điệu êm ái, trữ tình, sông Đà hiện lên là một dòng sông êm đềm duyên dáng, nên thơ, trở thành nỗi nhớ da diết với mỗi người.*3.3.Kết bài:*  *- Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp hình tượng con sông Đà;* *- Nêu cảm nghĩ về vẻ đẹp thiên nhiên và đóng góp của nhà văn cách mạng Nguyễn Tuân* |

**Nội dung 2: Vợ chồng A Phủ- Tô Hoài**

1. **Kiến thức cần nhớ**: Hs hiểu được

-Nỗi thống khổ của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn chúa đất phong kiến, thực dân. Vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng mãnh liệt của đồng bào vùng cao..

-Nghệ thuật xây dựng nhân vật sinh động, chân thực; miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo, tinh tế; lối kể chuyện hấp dẫn, ngôn ngữ mang phong vị và màu sắc dân tộc, giàu tính tạo hình và đầy chất thơ…

####  Về kĩ năng, Hs Tóm tắt được tác phẩm; Phân tích nhân vật trong tác phẩm tự sự.

1. **Cách thức tiến hành**:

2.1 **Tìm hiểu chung:**

Hs đọc phần tiểu dẫn sgk trang 3 , tìm hiểu những nét chính về tác giả, tác phẩm, đọc tác phẩm

 2.2. Đọc hiểu văn bản: hs cần nắm nôi dung chính sau:

|  |
| --- |
|  |
| **I**. **Vài nét chung.****1. Tác giả:** **a. Cuộc đời**: - Tên khai sinh: Nguyễn Sen. Sinh năm: 1920.- Quê nội ở Thanh Oai- Hà Đông.b. Sáng tác văn học:-Viết văn từ trước Cách mạng - sáng tác với nhiều thể loại Số lượng tác phẩm đạt kỷ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại.- 1996: Được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật.- Một số tác phẩm tiêu biểu: Dế Mèn phiêu lưu ký (1941), O chuột (1942), Truyện Tây Bắc (1953)…2. Tác phẩm:  a. Xuất xứ: - Vợ chồng A Phủ (1952) là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội giải phóng Tây Bắc, in trong tập Truyện Tây Bắc, giải Nhất giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954 – 1955. - Tác phẩm gồm hai phần, đoạn trích trong SGK là phần một.b. Tóm tắt tác phẩm (phần 1)**II. Đọc - hiểu văn bản.****1. Nhân vật Mị:****a. Số phận bi thảm:** ( Cuộc đời làm dâu gạt nợ)\* Trước khi bị bắt về làm dâu trừ nợ cho nhà thống lí PaTra: Mị là cô gái trẻ, đẹp, yêu đời:...\* Từ khi bị bắt về làm dâu trừ nợ: vì món nợ “truyền kiếp”, bị bắt làm “con dâu gạt nợ” nhà  |

thống lí Pá Tra, bị đối xử tàn tệ, mất ý thức về cuộc sống *( lời giới thiệu về Mị, công việc, không gian căn buồng của Mị,…).*

-Thời gian: *"Đã mấy năm",* nhưng *"từ năm nào cô không nhớ …"* →không còn ý thức về thời gian, không còn ý thức về cuộc đời làm dâu gạt nợ.

-Không gian: tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa…khe suối. Căn buồng kín mít. 🡪Không gian hẹp, cố định, quen thuộc, tăm tối, gợi cuộc đời tù hãm, bế tắc, luẩn quẩn…

- Hành động, dáng vẻ bên ngoài:

+ Cúi mặt, buồn rười rượi, đêm nào cũng khóc …

+ Trốn về nhà, định tự tử …

+ Cúi mặt, không nghĩ ngợi … vùi vào làm việc cả ngày và đêm.

-Suy nghĩ: Tưởng mình là con trâu, con ngựa nghĩ rằng "*mình sẽ ngồi trong cai lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi…".*

 + Ngày Tết: chẳng buồn đi chơi…

 → Nghệ thuật miêu tả sinh động, cách giới thiệu khéo léo, hấp dẫn, nghệ thuật tả thực, tương phản *(giữa nhà thống lý giàu có với cô con dâu luôn cúi mặt không gian căn guồng chật hẹp với không gian thoáng rộng bên ngoài)*.

⇒Cuộc đời làm dâu gạt nợ là cuộc đời tôi tớ. Mị sông tăm tối, nhẫn nhục trong nỗi khổ vật chất thể xác, tinh thần…không hy vọng có sự đổi thay.

**b. Sức sống tiềm tàng trong đêm tình mùa xuân**

- Thời con gái: Vốn là một cô gái trẻ đẹp, có tài thổi sáo, có nhiều người say mê - có tình yêu đẹp.

- Mùa xuân đến *(thiên nhiên, tiếng sáo gọi bạn, bữa rượu,…),* Mị đã thức tỉnh *(kỉ niệm sống dậy, sống với tiếng sáo, ý thức về thời gian, thân phận,…)*

 +Nghe - nhẩm thầm-hát.

 + Lén uống rượu-lòng sống về ngày trước.

 + Thấy phơi phới trở lại- đột nhiên vui sướng.

 + Muốn đi chơi (nhắc 3 lần).

⇒Khát vọng sống trỗi dậy

- Mị muốn đi chơi *(thắp đèn, quấn tóc,…).*

- Khi bị A Sử trói vào cột, Mị *“như không biết mình đang bị trói”*, vẫn thả hồn theo tiếng sáo.

 + Như không biết mình bị trói.

 + Vẫn nghe tiếng sáo …

 +Vùng đi - sợ chết.

⇒Khát vọng sống vô cùng mãnh liệt.

**c. Sức phản kháng mạnh mẽ trong đêm đông Mị cứu A Phủ:**

- Lúc đầu, thấy A Phủ bị trói, Mị dửng dưng “vô cảm”**:** *" A Phủ có chết đó cũng thế thôi ".*

- Khi nhìn thấy *“dòng nước mắt chảy xuống hai hõm má đã xám đen lại”* của A Phủ:

+ Mị xúc động, nhớ lại mình, đồng cảm với người.

+ Mị nhận ra tội ác của bọn thống trị “ chúng nó thật độc ác”.

**=> thương mình,->thương người, từ vô cảm đến đồng cảm.**

- Tình thương, sự đồng cảm giai cấp, niềm khát khao tự do mãnh liệt,… đã thôi thúc Mị cắt dây trói cứu A Phủ và tự giải thoát cho cuộc đời mình.

+ Mị cởi trói cho A Phủ - giải phóng cho A Phủ là giải phóng cho chính mình.

+ Hành động có ý nghĩa quyết định cuộc đời Mị-là kết quả tất yếu của sức sống vốn tiềm tàng trong tâm hồn người phụ nữ tưởng suốt đời cam chịu làm nô lệ.

**2. Nhân vật A Phủ.**

\* Số phận éo le, là nạn nhân của hủ tục lạc hậu và cường quyền phong kiến miền núi *(mồ côi cha mẹ, lúc bé đi làm thuê hết nhà này đến nhà khác, lớn lên nghèo đến nỗi không lấy nổi vợ).*

- Lúc nhỏ: Mồ côi, sống lang thang →Bị bắt bán - bỏ trốn.

- Lớn lên: Biết làm nhiều việc. Khoẻ mạnh, không thể lấy nổi vợ vì nghèo.

 +Dám đánh con quan →Bị phạt vạ → làm tôi tớ cho nhà thống lý.

 + Bị hổ ăn mất bò → Bị cởi trói, bị bỏ đói…

\* Phẩm chất tốt đẹp: có sức khỏe phi thường, dũng cảm; yêu tự do, yêu lao động; có sức sống tiềm tàng mãnh liệt…

- Bị trói: Nhay đứt 2 vòng dây mây quật sức vùng chạy → Khát khao sống mãnh liệt.

⇒Cuộc đời A Phủ cũng là một cuộc đời nô lệ điển hình.

***3. Giá trị của tác phẩm:***

**a.Giá trị hiện thực:**

- Miêu tả chân thực số phận cực khổ của người dân nghèo.

 - Phơi bày bản chất tàn bạo của giai cấp thống trị ở miền núi.

**b. Giá trị nhân đạo:**

- Thể hiện tình yêu thương, sự đổng cảm sâu sắc với thân phận đau khổ của người dân lao động miền núi trước Cách mang;

- Tố cáo, lên án, phơi bày bản chất xấu xa, tàn bạo của giai thống trị;

- Trân trọng và ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt và khả năng cách mạng của nhân dân Tây Bắc;…

**III. TỔNG KẾT:**

**1. Nghệ thuật:**

 a. Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều điểm đặc sắc (A Phủ được miêu tả qua hành động, Mị chủ yêu khắc họa tâm tư,…).

b. Trần thuật uyển chuyển, linh hoạt; cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo.

c. Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi.

d. Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thấm đẫm chất thơ,…

**2. Ý nghĩa văn bản:**

 ***Tố cáo tội ác của bọn phong kiến, thực dân; thể hiện số phận đau khổ của người dân lao động miền núi; phản ánh con đường giải phóng và ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của họ.***